

Số: 120/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Trần Minh T và bà Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Ông Trần Minh T và bà Phạm Thị Th nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Ông T và bà Th có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 28/8/1998 và cháu Trần Đức M, sinh ngày 28/7/2012. Cháu Trần Mạnh H đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án xem xét. Ông Trần Minh T nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Đức M đến tuổi trưởng thành. Bà Phạm Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Ông T do Ông T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà Th được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chi thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Ông T và bà Th xác nhận đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết tại thời điểm ly hôn. Nếu sau này phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu của người thứ ba thì Tòa án sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

d. Về án phí: Ông Trần Minh T nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001933 ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nông Văn Thịnh